

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/DSST

Ngày: 14/01/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Lệ H**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh H**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 307/2020/TLST-DS ngày 06/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 878/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP TT**

Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: 95-97-99, Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. NK, TP. CT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Nguyễn Trường S** – Có mặt

(Văn bản ủy quyền ngày 25/6/2019)

Bị đơn: Bà **Lê Thị Vi T** sinh năm 1958 – Vắng mặt

Địa chỉ: 94B, Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. NK, TP. CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP TT (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Lê Thị Vi T ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/8/2008 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng). Loại thẻ visa, số thẻ 472074-8963; hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 1,975 %/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 28.907.400 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 31.269.216 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi

phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 01/03/2011 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền tính đến ngày 14/01/2021: Số tiền gốc là 7.437.150 đồng; Số nợ lãi quá hạn là 26.482.720 đồng, tổng cộng là 33.919.870 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đến khi tất nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Vi T đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật:* Giữa Ngân hàng và bị đơn bà Lê Thị Vi T ký kết ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, mục đích vay tiêu dùng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận NK nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về vắng mặt các đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Lê Thị Vi T có hộ khẩu thường trú tại 94B, Hùng Vương, P. Thới Bình, Q. NK, TP. CT. Tòa án không tổng đạt được cho bị đơn và đã tiến hành niêm yết thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về nội dung:

- *Về nợ:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Vi T trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/8/2008, hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 1,975%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất

trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Vi T đã thực hiện các giao dịch với số tiền 28.907.400 đồng, bà T có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 31.269.216 đồng. Do bà Lê Thị Vi T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng được quy định tại Điều 23 của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với khoản nợ vay đúng theo quy định Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Tính đến ngày 14/01/2021, bà Lê Thị Vi T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 33.919.870 đồng. Trong đó nợ gốc là 7.437.150 đồng; nợ lãi quá hạn là 26.482.720 đồng. Yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Lê Thị Vi T trả tổng số tiền 33.919.870 đồng tính đến ngày 14/01/2021 và trả lãi theo thỏa thuận được ký kết trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi tất nợ là có cơ sở đúng quy định khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 1.695.993 đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT.

- Buộc bị đơn bà Lê Thị Vi T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP TT số tiền gốc 7.437.150 đồng, nợ lãi tính đến ngày 14/01/2021 là 26.482.720 đồng. Tổng cộng gốc và lãi 33.919.870 đồng (*Ba mươi ba triệu chín trăm mười chín nghìn tám trăm bảy mươi đồng*) và phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết tính từ ngày 15/01/2021 cho đến khi tất nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Vi T phải chịu 1.695.993 đồng (*Một triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi ba đồng*).

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 743.000 đồng (*bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số 002740 ngày 29/6/2020 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. CT;
- VKSND quận NK;
- Chi cục THADS quận NK;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ T